TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST Ngày 31-7-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 2 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thùy L; nơi cư trú: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trung H; nơi cư trú: Phố C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị Vũ Thị Thùy L và anh Lê Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 18/12/2003. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, anh H không quan tâm đến vợ con, bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Vợ chồng sống ly thân không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh H có hai con chung là Lê Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Vũ Thái L, sinh ngày 08/4/2018. Khi ly hôn, chị L đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Trung H vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và anh H cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Lê Trung H. Về con chung: Giao con chung là Lê Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Vũ Thái L, sinh ngày 08/4/2018 cho chị L nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Trung H có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Lê Trung H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản cho bị đơn nhưng anh H đều không đến trụ sở Tòa án để làm việc và vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Và anh H cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Điều kiện và quá trình kết hôn như chị L đã trình bày, hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng dạn nứt. Mâu thuẫn căng thẳng, chị L và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi không còn liên quan về tình cảm cũng như về kinh tế. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt các Thông báo cho anh H nhưng anh H không đến trụ sở Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị L và anh H có hai con chung là Lê Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Vũ Thái L, sinh ngày 08/4/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H không có quan điểm về việc nuôi con, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị L vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy bảo các con. Vì vậy, giao con chung cho chị L nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế cháu L dưới 36 tháng tuổi cũng như nguyện vọng của cháu K được ở với mẹ. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thùy L

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Lê Trung H.

2. Về việc nuôi con:

Chị Vũ Thị Thùy L và anh Lê Trung H có hai con chung là Lê Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/3/2014 và Lê Vũ Thái L, sinh ngày 08/4/2018. Giao hai con Lê Vũ Tuấn K và Lê Vũ Thái L cho chị Vũ Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Vũ Thị Thùy L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006260 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Vũ Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Trung H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 18/12/2013);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Phương